

Câu 1	Trên cơ sở khái quát thành quả của hai cuộc cách mạng (cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười) ở Nga năm 1917, anh/chị hãy rút ra mối quan hệ giữa hai cuộc cách mạng này.	3.0
	- Vào đầu thế kỉ XX, ở nước Nga tồn tại các mâu thuẫn cơ bản, đó là mâu thuẫn giữa nhân dân Nga với chế độ phong kiến Nga hoàng, giữa tư sản và vô sản, giữa các dân tộc bị áp bức trong đế quốc Nga với Nga hoàng, giữa đế quốc Nga với các đế quốc khác, đặc biệt là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản mới ra đời với chế độ QCCC đang kìm hãm sự phát triển của CNTB ở Nga. Vì vậy, để giải quyết các mâu thuẫn nói trên cách mạng tháng Hai đã nổ ra.	0.25
	- Nhiệm vụ của cách mạng lúc này là yêu cầu phải lật đổ chế độ Nga hoàng, làm cản trở nước Nga,...	0.25
	- Cuộc cách mạng tháng Hai bùng nổ và giành thắng lợi đã buộc Nga hoàng thoái vị, chế độ QCCC sụp đổ, Chính phủ Lâm thời tư sản được thành lập, các Xô viết đại biểu công nhân, nông dân, binh lính ra đời. Đây là thành quả lớn nhất của cách mạng tháng Hai.	0.25
	- Tuy nhiên, cách mạng tháng Hai mới chỉ giải quyết được mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với chế độ QCCC, một phần nào mâu thuẫn giữa nhân dân Nga với chế độ PK, các mâu thuẫn khác vẫn tồn tại, đòi hỏi phải tiếp tục được giải quyết.	0.25
	- Bên cạnh những mâu thuẫn cũ còn tồn tại, những mâu thuẫn mới lại nảy sinh trong lòng nước Nga. Cuộc cách mạng tháng Hai 1917 tuy đã lật đổ được chế độ PK Nga hoàng song cục diện chính trị đặc biệt ở nước Nga đã xuất hiện, đó là hai chính quyền song song tồn tại (Chính phủ lâm thời tư sản và các Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính). Hai chính quyền này đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau nên không thể cùng tồn tại. Chính phủ Lâm thời tư sản lại bất lực trước những yêu cầu cấp bách của đất nước: hòa bình (ra khỏi chiến tranh), ruộng đất và bánh mì (cứu đói). Tình thế cho tình cuộc cách mạng vô sản đã chín muồi.	0.25
	- Như vậy, sau cách mạng tháng Hai, ở nước Nga tồn tại song song hai chính quyền chưa từng có trong lịch sử, đại diện cho hai giai cấp khác nhau nên xung đột là tất yếu. - Trước tình hình đó Lê nin và Đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch làm một cuộc cách mạng, dùng bạo lực cách mạng lật đổ Chính phủ Lâm thời tư sản, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại ở nước Nga.	0.25

	* Cách mạng tháng Mười đã - Lật đổ được Chính phủ lâm thời tư sản, các mâu thuẫn sau cách mạng tháng Hai được giải quyết: Hòa bình, ruộng đất, bánh mì, rút Nga ra khỏi cuộc chiến. - Sắc lệnh hòa bình, sắc lệnh ruộng đất được thông qua, Xô viết thủ tiêu những tàn tích của chế độ PK, xóa bỏ phân biệt đẳng cấp, những đặc quyền PK bị xóa bỏ, nam nữ bình quyền, chính quyền tư sản, PK bị xóa bỏ hoàn toàn. - Công bố tuyên ngôn quyền của các dân tộc ở Nga, quyền tự quyết, quyền bình đẳng giữa các dân tộc	0.5
b.	Mối quan hệ:	
	Cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười là hai cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo, vì vậy có mối quan hệ khăng khít với nhau, thể hiện:	
	+ Hai cuộc cách mạng thực chất là giai đoạn nối tiếp nhau của cách mạng Nga do giai cấp vô sản lãnh đạo, nhằm mục tiêu đánh đổ giai cấp bóc lột, đem lại chính quyền cho nhân dân, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, quyền tự do dân chủ cho toàn dân; giải phóng các dân tộc trong đế quốc Nga.	0.25
	+ CMT2 thắng lợi đã lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế, xóa bỏ căn bản chế độ phong kiến, mở đường, tạo tiền đề cho CMT10. Sau CMT2, chính quyền Xô viết được thành lập, mặc dù chưa nắm chính quyền trong cả nước, nhưng đã đặt tiền đề cho việc nắm toàn bộ chính quyền trong giai đoạn sau.	0.25
	+ Cuộc CMT10 là sự tiếp nối tất yếu của CMT2, giải quyết nốt những mâu thuẫn trong xã hội Nga mà CMT2 chưa làm được như lật đổ chính quyền tư sản. Trên cơ sở các Xô viết được thành lập trong CMT2, đến đây chính quyền Xô viết được thành lập trên toàn quốc. Nếu như trong CMT2, các Xô viết mới giành được thắng lợi bước đầu thì CMT10 đã có thắng lợi rực rỡ như Lê-nin khẳng định: CMT10 đã hoàn thành nốt những nhiệm vụ mà CMT2 còn bỏ dở, chưa giải quyết được. Do đó, CMT10 là đỉnh cao của cách mạng Nga 1917. CMT2 lật đổ PK đưa lại chính quyền cho giai cấp tư sản, thì CMT10 lật đổ chính quyền tư sản đưa lại chính quyền cho nhân dân lao động.	0.25
	- Thắng lợi của CMT 10 cho thấy nếu không có những thành quả của CMT2 thì sẽ không có thắng lợi của CMT10. Lê-nin và đảng Bônsevizh vận dụng sáng tạo học thuyết Mác- Lênin trong việc sử dụng bạo lực làm CM, trong việc tích lũy kinh nghiệm. Đó là tư tưởng làm cách mạng không ngừng nhưng không được nóng vội đốt cháy giai đoạn.	0.25
Câu 2	Trên cơ sở trình bày những biểu hiện về sự mở rộng và phát triển kinh tế Đại Việt từ thế kỉ X-XV, anh/chị hãy đánh giá tác dụng của sự phát triển kinh tế đương thời. Những nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển nông nghiệp Đại Việt ở các thế kỉ X - XV?	2.5
	<i>Biểu hiện:</i>	0,5

	- Trong nông nghiệp: Diện tích đất canh tác được mở rộng, công tác thủy lợi được quan tâm... thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”, quan tâm đến việc bảo vệ sức kéo, phát triển giống cây trồng. - Trong thủ công nghiệp: Phát triển nhanh chóng dưới nhiều hình thức: TCN trong nhân dân, các nghề thủ công cổ truyền như... hình thành các trung tâm sản xuất nổi tiếng như gốm Bát Tràng... TCN nhà nước được chú trọng; các xưởng thủ công Bách tác, Bách công để rèn vũ khí, đúc tiền, may mũ áo... cho vua quan triều đình. - Thương nghiệp: Nội thương được mở rộng với các hoạt động giao lưu buôn bán giữa các làng, các vùng... các trung tâm buôn bán hình thành như Luy Lâu, Phố Nối, Thăng Long... Ngoại thương xuất hiện: các lái buôn hai nước đem đủ hàng hóa... các thuyền buôn nước ngoài ra vào tập nập của Trung Quốc hay các nước phương Nam, nhiều cảng biển được xây dựng như cảng Thị Nại, cảng Lạch Trường, cảng Hội Thống...	0,5 0,5
	<i>Tác dụng:</i> - Đời sống nhân dân ấm no, xã hội ổn định. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước. Góp phần xây dựng kinh tế độc lập- tự chủ. - Tạo cơ sở củng cố chế độ quân chủ chuyên chế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội, củng cố khối đoàn kết toàn dân, phát triển nền văn hóa dân tộc... góp phần đưa Đại Việt bước vào kỉ nguyên phát triển rực rỡ, đặt cơ sở nền móng vững chắc cho sự phát triển của dân tộc thời kì sau. - Tạo nền tảng, sức mạnh để vừa củng cố vừa giữ vững nền độc lập, đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của phương Bắc, nâng cao vị thế của Đại Việt.	0,5
	<i>Nguyên nhân:</i> - Đất nước độc lập thống nhất, nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá đất đai, mở rộng ruộng đồng, phát triển nông nghiệp... - Điều kiện tự nhiên nước ta thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp (khí hậu thuận lợi, lưu vực các con sông Hồng, Mã, Cả cung cấp nguồn nước tưới tiêu đồng ruộng và bồi đắp lượng phù sa màu mỡ) - Sự quyết tâm cao của nhà nước và nhân dân trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có chính sách quan tâm, khuyến khích phát triển nông nghiệp.	0.5
Câu 3	Khái quát những thành tựu văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX. Anh/chị hãy cho biết những công trình nghệ thuật nào dưới thời nhà Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?	2,5
	<i>Khái quát những thành tựu về văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX</i> - Tư tưởng tôn giáo: + Nho giáo: Nhà Nguyễn tìm cách phục hồi và thi hành chính sách độc tôn Nho giáo.	0.25
	+ Phật giáo và Đạo giáo bị nhà Nguyễn tìm cách hạn chế nhưng vẫn phát triển nhất là ở nông thôn. Chùa chiền, tượng Phật được sửa sang, xây dựng mới.	0.25

	+ Thiên chúa giáo: Nhà Nguyễn thi hành chính sách cấm đạo gắt gao nhưng các giáo sĩ vẫn tìm cách truyền bá sâu rộng vào các làng xã, số lượng người theo đạo Thiên chúa ngày càng tăng.	0.25
	+ Các tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên, anh hùng có công, thờ thần linh vẫn tiếp tục phát triển và phổ biến.	0.25
	- <i>Giáo dục:</i> + Nhà Nguyễn rất coi trọng giáo dục, khoa cử, việc học tập thi cử được chấn chỉnh và đi vào nề nếp. Năm 1807, khoa thi Hương đầu tiên dưới triều Nguyễn vào năm 1822, khoa thi Hội đầu tiên được tổ chức. Tuy nhiên số người thi và số người đỗ đạt không nhiều so với thế kỉ trước.	0.25
	- <i>Văn học:</i> + Văn học chữ Hán vẫn tiếp tục phát triển; Văn học chữ Nôm ngày càng phong phú và hoàn thiện với nhiều tác phẩm đạt đến đỉnh cao với các tác giả tiêu biểu là Truyện Kiều của Nguyễn Du, các bài thơ của Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan. + Văn học dân gian tiếp tục phát triển: ca dao, hò vè, tục ngữ... phong phú.	0.25
	- <i>Khoa học-kỹ thuật</i> + Sự ra đời của các bộ lịch sử, địa lý và bách khoa thư lớn. + Quốc sử quán được thành lập, chuyên sưu tầm, lưu trữ sách cổ và biên soạn các bộ sử chính thống, nhiều nhà sử học cho ra đời các bộ sử, sách chuyên khảo như Lịch triều hiến chương loại chí, của Phan Huy Chú, Lịch triều tạp kỷ của Ngô Cao Lãng, Gia Định thành thông chí, nhiều tập địa chí địa phương được biên soạn.	0.25
	- <i>Nghệ thuật</i> + Kiến trúc: Kinh thành và các lăng tẩm của vua Nguyễn ở Huế, cột cờ thành Hà Nội. + Các loại hình nghệ thuật khác như vẽ tranh chân dung, tranh sơn mài trên gỗ, tranh dân gian... tạo nên màu sắc trong đời sống văn hóa. Nghệ thuật sân khấu phát triển rực rỡ.	0.25
	<i>Những thành tựu được UNESCO công nhận là di sản thế giới:</i> - Quần thể di tích cố đô Huế là di sản văn hóa của nhân loại (1993). - Nhã nhạc cung đình Huế được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (2003). - Mộc bản triều Nguyễn được công nhận là di sản tư liệu thế giới (2009).	1.0
Câu 4.	Phân tích nguyên nhân bùng nổ của phong trào Cần Vương (1885 - 1896). Từ kết cục của phong trào, hãy nhận xét về con đường giải phóng của dân tộc Việt Nam.	3.0
	a) Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần Vương.	
	- Sau khi hoàn thành cuộc tấn công xâm lược nước ta, thực dân Pháp chuyển sang chính sách “bình định”, tăng cường lực lượng quân sự tiến hành những cuộc hành quân triệt hạ các căn cứ kháng chiến của nhân dân ta đã có từ trước hoặc vừa mới được hình thành ở các địa phương	0.25
	- Trong triều đình, đại bộ phận vua quan đã chấp nhận đầu hàng. Tuy nhiên, phe chủ chiến do Tôn Thất Thuyết đứng đầu vẫn ngầm chuẩn bị	0.5

	chống Pháp, áp ủ hi vọng khôi phục chủ quyền dân tộc khi thời cơ tới. Tôn Thất Thuyết đã bí mật cho người liên kết với các văn thân, sĩ phu ở các tỉnh, bí mật cho xây dựng căn cứ Tân Sở trên miền rừng núi tỉnh Quảng Trị phòng khi có biến thì đưa vua và triều đình ra cố thủ. Một số đồn sơn phòng cũng được xây dựng ở Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá..., các đội quân Đoàn Kiệt, Phan Nghĩa ngày đêm luyện tập chờ ngày sống mái với quân thù. Tôn Thất Thuyết còn tìm đưa một vị vua yêu nước lên ngôi. Ngày 2/8/1884, Ưng Lịch lên ngôi vua lấy hiệu là Hàm Nghi.	
	- Hành động của phái chủ chiến khiến thực dân Pháp vô cùng lo lắng và có những hành động uy hiếp phái chủ chiến. Trước tình thế đó, Tôn Thất Thuyết buộc phải ra tay hành động trước.	0.25
	- Đêm 4 rạng ngày 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết bắt ngờ cho quân đánh úp toà Khâm sứ và đồn Mang Cá. Quân Pháp lúc đầu hoảng hốt đối phó, nhưng sau đó cũng củng cố lại lực lượng và tổ chức phản công ngay trong sáng 5/7. Tôn Thất Thuyết đã đưa vua Hàm Nghi cùng đoàn tùy tùng chạy lên sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).	0.25
	- Tại sơn phòng Tân Sở, ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết nhân danh nhà vua xuống chiếu Cần vương, kêu gọi văn thân cùng nhân dân cả nước đứng lên giúp vua cứu nước. Chiếu Cần vương đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước vốn đang âm ỉ cháy trong quần chúng nhân dân và nhanh chóng biến thành một phong trào lớn, kéo dài hơn 10 năm, tới cuối thế kỉ XIX mới bị dập tắt.	0.25
	b) Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX	
	- Từ giữa năm 1885, sau khi nhà Nguyễn đầu hàng hoàn toàn, một phong trào yêu nước dưới khẩu hiệu “Cần vương” đã được phát động. Lãnh đạo phong trào là các văn thân và sĩ phu yêu nước mà tiêu biểu là Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng..., với 3 cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887), Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892), Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896). Thực chất đây là phong trào chống xâm lược của nhân dân ta với mục tiêu giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ lãnh đạo của các sĩ phu, văn thân yêu nước nhằm khôi phục một nhà nước phong kiến độc lập, chịu tác động của hệ tư tưởng phong kiến.	0.5
	- Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX thất bại do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó chủ yếu là do thiếu một lực lượng xã hội tiên tiến, có đủ năng lực lãnh đạo và thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn.	0.25
	- Nhận xét	
	Nhìn chung, phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là phong trào đấu tranh vũ trang, chịu sự chi phối của hệ tư tưởng phong kiến	0.25
	Thất bại của phong trào này, đã khẳng định sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trước nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà lịch sử đặt ra. Thất	0.25

	bại đó cũng chứng tỏ con đường cứu nước dưới ngọn cờ lãnh đạo của các sĩ phu, văn thân yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến là không thành công, do đó độc lập dân tộc không thể gắn với chế độ phong kiến.	
	Mặc dù thất bại, song phong trào đã đánh dấu một mốc son trong trang sử chống ngoại xâm của dân tộc ta và đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Phong trào Cần vương cũng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, tạo thành động lực cho những người yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX, đi tìm một chân lí cứu nước mới.	0,25
Câu 5	Có đúng hay không khi cho rằng: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp ở Việt Nam đã tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới đầu thế kỉ XX?	3.0
	<i>Khẳng định:</i> - Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897-1914 đã tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới ở đầu thế kỉ XX là hoàn toàn đúng.	0,5
	<i>Sở dĩ khẳng định như thế là vì:</i> - Thứ nhất, sau khi đàn áp xong phong trào Cần Vương, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp tập trung cướp đoạt ruộng đất, khai thác mỏ, xây dựng hệ thống giao thông... từ đó tác động đến nước ta đưa đến những chuyển biến về kinh tế và xã hội.	0,25
	- Thứ hai, chuyển biến kinh tế: cơ cấu kinh tế Việt Nam có sự thay đổi, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập vào Việt Nam, bên cạnh phương thức bóc lột phong kiến vẫn duy trì tạo cơ sở kinh tế cho sự du nhập khuynh hướng cứu nước mới.	0,25
	- Thứ ba, chuyển biến về xã hội: Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến... Các giai cấp cũ của xã hội thực dân Pháp vẫn tồn tại và có sự phân hóa, những lực lượng xã hội mới, giai tầng mới xuất hiện như giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản và tiểu tư sản... họ có suy nghĩ mới hành động cứu nước.	0,25
	+ Giai cấp địa chủ phân hóa: Một bộ phận địa chủ được thực dân Pháp dung dưỡng, giàu có... làm tay sai cho Pháp. Địa chủ vừa và nhỏ... ít nhiều có tinh thần chống Pháp.	0,25
	+ Giai cấp nông dân: vừa bị thực dân Pháp, phong kiến bóc lột... là một lực lượng to lớn trong phong trào chống Pháp.	0,25
	+ Giai cấp mới xuất hiện: Giai cấp công nhân: do nền công nghiệp thuộc địa mới hình thành là cơ sở cho sự ra đời đội ngũ công nhân Việt Nam.	0,25
	+ Lực lượng của họ còn non trẻ ngay từ khi ra đời đã tham gia đấu tranh chống Pháp và hưởng ứng các phong trào do các tầng lớp khác lãnh đạo	0,25
	- Thứ tư, tầng lớp mới ra đời: tầng lớp tư sản... một số sĩ phu yêu nước chịu ảnh hưởng của tư tưởng tư sản từ bên ngoài... tầng lớp tiểu tư sản gồm những người buôn bán nhỏ, chủ xưởng nhỏ, viên chức nhỏ... Đây là những lực lượng xã hội mới.	0,25
	- Như vậy, những chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam đã tạo cơ sở kinh tế, xã hội bên trong để tiếp nhận những tư tưởng dân chủ tư sản ở bên ngoài... làm cho cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam đầu	0,5

	thế kỉ XX phát triển theo xu hướng mới – khuynh hướng dân chủ tư sản.	
Câu 6	Phân tích những yếu tố tác động đến sự bùng nổ của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX. Phong trào này có gì mới so với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX?	3,0
	<i>Những yếu tố tác động:</i> <i>Điều kiện lịch sử</i> - Yêu cầu khách quan của lịch sử từ sau năm 1884; sự bất lực của nhà Nguyễn trước giặc ngoại xâm và sự thất bại của phong trào Cần Vương chứng tỏ: không thể giải phóng đất nước khỏi ách thống trị của thực dân Pháp theo ngọn cờ phong kiến, cần có con đường cứu nước mới. - Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định quân sự, bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Bên cạnh chuyển biến về kinh tế, xã hội VN có sự phân hóa.	0,25
	<i>Kinh tế - xã hội</i>	
	+ Về cơ bản, nền kinh tế Việt Nam đã mang tính chất thực dân nửa phong kiến. Sự biến đổi về kinh tế còn rất hạn chế, nhưng nó là cơ sở kinh tế cho một phong trào yêu nước với những khuynh hướng cứu nước mới.	0,25
	+ Giai cấp cũ vẫn tiếp tục tồn tại và phân hóa sâu sắc (nông dân và địa chủ phong kiến)	0,25
	+ Các giai cấp mới ra đời: tư sản, tiểu tư sản, công nhân, tuy nhiên những giai cấp, tầng lớp này còn non trẻ, chưa đủ sức lãnh đạo cách mạng phong trào/	0,25
	+ Những sĩ phu đang trên con đường tư sản hóa đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tiếp thu những luồng tư tưởng cách mạng mới, để dấy lên một cuộc vận động yêu nước tiến bộ, mang màu sắc dân chủ tư sản ở nước ta đầu thế kỷ XX.	0,25
	<i>Tư tưởng:</i>	
	- Đầu thế kỷ XX, một trào lưu tư tưởng cách mạng mang ý thức hệ tư tưởng dân chủ tư sản (từ Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp) bắt đầu thâm nhập mạnh mẽ vào Việt Nam. Các sĩ phu yêu nước Việt Nam thời đó đã đón nhận những ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản.	0,25
	+ Đó là phong trào Duy Tân, cách mạng Tân Hợi bùng nổ ở Trung Quốc, các sách báo tân văn, tân thư được truyền bá vào Việt Nam. Những cải cách của Rama V ở Xiêm. Cuộc Duy tân Minh Trị thành công ở Nhật Bản, giúp NB trở thành đế quốc hùng mạnh, nhất là sau chiến thắng vang dội của quân đội Nhật trong chiến tranh Nga – Nhật (1904 - 1905) càng củng cố niềm tin của các sĩ phu yêu nước theo con đường cách mạng tư sản.	0,25
	+ Các học thuyết về nhân đạo, dân quyền của những nhà tư tưởng trong Trào lưu triết học Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII cũng được truyền bá vào Việt Nam.	0,25
	<i>Điểm mới</i>	

	- Mục tiêu: Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX nhằm chống thực dân Pháp giành độc lập, thiết lập trở lại chế độ phong kiến, còn phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX cũng nhằm chống thực dân Pháp, nhưng gắn với cải biến xã hội theo hướng tư bản.	0,25
	- Tư tưởng: Phong trào cuối thế kỉ XIX theo hệ tư tưởng phong kiến, còn phong trào đầu thế kỉ XX có khuynh hướng dân chủ tư sản.	0,25
	- Lãnh đạo: Lãnh đạo phong trào cuối thế kỉ XIX là các sĩ phu, văn thân có tư tưởng trung quân ái quốc, còn lãnh đạo phong trào đầu thế kỉ XX là những sĩ phu thức thời có tư tưởng tiến bộ.	0,25
	- Hình thức đấu tranh: Phong trào cuối thế kỉ XIX chỉ tiến hành khởi nghĩa vũ trang, phong trào đầu thế kỉ XX diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú theo hai xu hướng bạo động và cải cách; kết hợp nhiều biện pháp như: tuyên truyền vận động đoàn kết, chuẩn bị thực lực, tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài, vận động cải cách, mở mang và nâng cao dân trí, dân quyền, xúc tiến chuẩn bị vũ trang bạo động.	0,25
Câu 7	Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã đưa tới những thay đổi như thế nào trong tương quan so sánh lực lượng giữa các nước tư bản? Giải thích vì sao có sự thay đổi đó?	3.0
	a. Những thay đổi tương quan lực lượng...	
	- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã để lại trong hệ thống tư bản sự biến đổi khác trước đó: Các nước tư bản châu Âu và cả NB bị chiến tranh tàn phá nặng nề, tổn thất lớn về người và của, bị đẩy xuống hàng các nước tư bản hạng 2. Chỉ có Mỹ là giàu lên nhanh chóng trong chiến tranh, nước Mỹ thu về 114 tỷ USD do bán vũ khí và trở thành nước mạnh nhất về kinh tế và là chủ nợ lớn nhất của thế giới lúc bấy giờ. Sự vượt trội về kinh tế, quân sự và chính trị là cơ sở để cho nước này có tham vọng làm bá chủ thế giới và Mỹ ráo riết thực hiện chiến lược toàn cầu.	0.5
	- Tuy nhiên sức mạnh và ưu thế này của Mỹ không kéo dài mãi, bị giảm sút tương đối từ những năm 60, đặc biệt từ những năm 70 trở đi khi các nước TB châu Âu và Nhật Bản phục hồi và vươn lên nhanh chóng, tăng trưởng liên tục, đưa lại những thay đổi về chất trong cơ cấu cũng như trong xu hướng phát triển -> Hình thành 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất trong thế giới tư bản: Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.	0.5
	- Để đối trọng với Mỹ và phù hợp với sự tác động của khoa học công nghiệp (lần 3) thì các nước tư bản có xu thế liên kết kinh tế của khu vực lại với nhau mà tiêu biểu là sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu (EU). Mỹ, Nhật Bản và EU trở thành những trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới.	0.5
	b. Có sự thay đổi đó vì	
	- Mỹ có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế so với Tây Âu và Nhật Bản như: đất nước rộng lớn, giàu tài nguyên, không có chiến tranh, được hưởng những lợi thế trong và sau chiến tranh, không bị chiến tranh tàn	0.5

	phá. Trong khi đó châu Âu và Nhật Bản là bãi chiến trường do đó những nước này kiệt quệ, phải nhờ vào viện trợ của Mỹ để phục hồi kinh tế và xây dựng lại đất nước (Marshall,..) khiến các nước này phụ thuộc vào Mỹ.	
	- Với tiềm lực kinh tế - tài chính và quân sự vượt trội, Mỹ tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới tư bản và đứng đầu hệ thống này.	0.25
	- Sự lớn mạnh của hệ thống XHCN và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào GPDT sau chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động đến việc thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, tác động tới hệ thống thuộc địa của các nước tư bản phương Tây. Do vậy dẫn tới các nước này phải chấp nhận sự lãnh đạo của Mỹ, tranh thủ sự viện trợ, ủng hộ của Mỹ đối với mình.	0.25
	- Nhờ có sự điều chỉnh kịp thời và tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi như kế hoạch Marshall với các nước Tây Âu, chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953) và chiến tranh Việt Nam (1954 – 1975), Nhật Bản đã nhận được những đơn đặt hàng hậu hĩnh từ quân đội Mỹ. Nên các nước tư bản này có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành những nền kinh tế phát triển, cạnh tranh trở lại với Mỹ và nhiều nước đã độc lập hơn trong quan hệ với Mỹ.	0.25
	- Do tác động của cách mạng khoa học công nghệ dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và xu thế toàn cầu hóa nên các nước tư bản có xu thế liên kết lại với nhau. Trước hết là kinh tế, điều đó dẫn tới sự thay đổi trong tương quan lực lượng trong các nước tư bản.	0.25

-----HẾT-----